

Số: 614/TB-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CĂN CỨ VÀO KẾT QUẢ**  
**HỌC TẬP Ở BẬC HỌC THPT – ĐỢT 3 NĂM 2021**

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo xét tuyển vào hệ đại học chính quy năm 2021 căn cứ vào kết quả học tập năm lớp 10, 11, 12 theo học bạ ở bậc học THPT như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành	Khối ngành	Tổ hợp môn xét tuyển đại học	Chỉ tiêu	Điểm sàn xét tuyển
1	Địa chất học	7440201	IV	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	50	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		
2	Khí tượng và khí hậu học	7440221	IV	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
3	Thủy văn học	7440224	IV	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
4	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	IV	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
5	Hệ thống thông tin	7480104	V	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	20	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
6	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	V	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	100	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		
7	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	V	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	40	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		

STT	Ngành học	Mã ngành	Khối ngành	Tổ hợp môn xét tuyển đại học	Chỉ tiêu	Điểm sàn xét tuyển
8	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	V	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	50	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		
9	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	V	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	40	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		
10	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	VII	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	30	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
11	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	7850195	VII	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		
12	Quản lý tài nguyên khoáng sản	7850196	VII	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(A02) Toán – Vật lý – Sinh học		
13	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	7850197	VII	(A00) Toán – Vật lý – Hóa học	25	20,5
				(A01) Toán – Vật lý – Tiếng Anh		
				(B00) Toán – Sinh học – Hóa học		
				(D01) Toán – Tiếng Anh – Ngữ văn		

### 1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2017 đến 2021.

### 2. Phạm vi tuyển sinh

- Xét tuyển thí sinh trong phạm vi cả nước.

**3 Thời gian nhận hồ sơ:** từ ngày **14/7/2021** – **đến 05/8/2021** (trừ thứ 7, chủ nhật).

### 4. Tiêu chí xét tuyển:

- Tiêu chí 1: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2017 đến 2021.

- Tiêu chí 2: Hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên trong hai năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 THPT.

- Tiêu chí 3: Tổng điểm trung bình năm (05) học kỳ (năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển theo từng ngành thí sinh đăng ký xét tuyển phải đạt 18,00 điểm trở lên.

- Tiêu chí 4: Điểm xét tuyển cho ngành công nghệ thông tin không nhỏ hơn 21,0 điểm, các ngành còn lại không nhỏ hơn 20,5 điểm. ( Điểm xét tuyển tính bằng tổng điểm



3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên Khu vực và Đối tượng (theo Quy chế tuyển sinh hiện hành). Trong đó, điểm xét tuyển môn Toán là điểm trung bình môn Toán trong 5 học kỳ nhân hệ số 1,5, các môn còn lại điểm xét tuyển là điểm trung bình môn đó trong 5 học kỳ không nhân hệ số).

## 5. Điểm trúng tuyển và nguyên tắc xét tuyển

❖ **Điểm trúng tuyển:** xác định theo từng ngành

❖ **Nguyên tắc xét tuyển:**

- Sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ, Trường sẽ tiến hành xét tuyển. Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo trong Trường. Nếu các thí sinh cuối danh sách có điểm xét tuyển bằng nhau thì thí sinh có điểm Toán lớn hơn sẽ được ưu tiên trúng tuyển.

- Sau mỗi đợt xét, Trường sẽ công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, thời gian nộp giấy chứng nhận kết quả thi THPT và thông tin đợt tuyển bổ sung tiếp theo (nếu còn chỉ tiêu) trên trang thông tin điện tử của trường: <http://www.hcmunre.edu.vn>.

## 6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

### 6.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập ở bậc học THPT vào Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM (xem hướng dẫn ở mục (6.2) bên dưới);

+ 01 túi hồ sơ theo mẫu Trường Đại học TN&MT TP.HCM (liên hệ Phòng Đào tạo).

+ 01 bản sao có công chứng Học bạ THPT;

+ 01 bản sao có công chứng các giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ 01 bì thư dán tem và ghi rõ họ tên và địa chỉ của người nhận.

### 6.2. Hướng dẫn đăng ký thông tin xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập ở bậc học THPT:

+ Thí sinh đăng ký thông tin tại website: <http://www.ts.hcmunre.edu.vn>

+ **Khai báo thông tin:** Thí sinh điền đầy đủ các thông tin theo mẫu.

+ **Click nút HOÀN TẤT** để gửi thông tin đăng ký xét tuyển đại học chính quy. Sau khi hoàn tất phần Đăng ký, phần mềm sẽ gửi lại phiếu Đăng ký xét tuyển cho thí sinh.

#### Lưu ý:

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển có thể nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

+ Mỗi hồ sơ chỉ dành để đăng ký xét tuyển 01 ngành. Thí sinh có thể đăng ký nhiều ngành trong cùng 01 đợt xét tuyển.

+ Thí sinh khai báo hồ sơ trực tuyến không thực hiện nộp hồ sơ và đóng lệ phí theo quy định sẽ không có tên trong danh sách xét tuyển.



### 6.3. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh gửi hồ sơ qua bưu điện đến: Hội đồng tuyển sinh – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh – số 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, số điện thoại: 028 3535 1229 - 028 399 16 415.

*(Lưu ý: Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên Nhà trường thực hiện nghiêm chỉ thị 15 và chỉ thị 16. Vì vậy, thí sinh thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển qua bưu điện cho đến khi có Thông báo mới).*

- Thí sinh phải nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu trước ngày xét tuyển của mỗi đợt, sau thời gian trên, Trường sẽ không chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh thông tin cho thí sinh.

### 7. Lệ phí xét tuyển.

Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng)/ 01 hồ sơ.

Các hình thức nộp lệ phí xét tuyển cho thí sinh:

#### 7.1. Nộp qua bưu điện:

Thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện có thể nộp lệ phí xét tuyển tại bưu điện.

#### 7.2. Nộp qua Ngân hàng:

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển qua Ngân hàng Agribank chi nhánh Phú Nhuận, Số tài khoản: 1604.201.028.910, Chủ tài khoản: Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh với cú pháp như sau:

*NGUYEN VANA – 22/4/2003 – 0123456789 – PT2 ĐHCQ*

*Nộp lệ phí xét tuyển đại học chính quy 2021*

#### Giải thích nội dung nộp tiền:

- *NGUYEN VANA*: Tên thí sinh nộp lệ phí xét tuyển
- *22/4/2003*: Ngày tháng năm sinh của thí sinh
- *0123456789*: Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cứ công dân
- *PT2 ĐHCQ*: Tuyển sinh phương thức 2 đại học chính quy

*Nộp lệ phí xét tuyển đại học chính quy 2021*

#### 7.3. Nộp trực tiếp tại trường (chỉ thu trực tiếp tại Trường khi có Thông báo mới)

Lệ phí đăng ký xét tuyển nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch – Tài chính, số 236B Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Nếu Thí sinh ghi không đầy đủ thông tin, phải tự chịu trách nhiệm sai sót do mình gây ra (nếu có).

Sau khi đóng lệ phí đăng ký xét tuyển, Thí sinh phải giữ biên lai đóng tiền để đối chiếu khi cần thiết.

### 8. Học phí

#### 8.1. Học phí học kỳ 1 năm học 2021-2022 (dự tính):

- Ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên: 5.523.000 đồng.
- Đối với các ngành còn lại: 6.908.000 đồng

#### 8.2. Các khoản thu hộ (dự tính):

- Bảo hiểm y tế: 704.025 đồng/sinh viên/15 tháng
- Bảo hiểm tai nạn (toàn khóa): 198.000 đồng/sinh viên
- Khám sức khỏe: 60.000 đồng/sinh viên.



Nhà trường áp dụng mức học phí và lộ trình tăng học phí từng năm theo quy định hiện hành của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Vụ TCCB - Bộ TNMT (để báo cáo);
- Cục KTKĐCLGD - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.



**CHỦ TỊCH HĐQTS**

**HIỆU TRƯỞNG**  
Huỳnh Quyền

